

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 50/2024/HNGĐ-ST

Ngày 12/8/2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Hữu Hải

2. Bà Trần Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Quang Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Minh Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 134/2024/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 29/7/2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Pha L, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số nhà A, tổ F, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Chí H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ F, thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt)

3. Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Hồng T, sinh năm 1965; Địa chỉ: Tổ F, thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Bà Lê Thị Diệu H1, sinh năm 1963; Địa chỉ: Tổ F, thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Cha mẹ ông H, có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Huỳnh Thị Pha L trình bày:

Về hôn nhân: Bà L và ông Nguyễn Chí H tìm hiểu và chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ngày 03/4/2018 (Số đăng ký 22). Vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau hai con chung, tuy nhiên đến khoảng đầu năm 2021 thì cả hai phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng trong quan điểm, không hợp tính tình, không tìm được tiếng nói chung, thường cãi vã xung đột. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, cuộc sống chung không thể kéo dài nên cả hai sống ly thân nhau. Nay bà L đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà L và ông Nguyễn Chí H có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Tấn H2, sinh ngày 03/4/2019 và Nguyễn Huỳnh Tấn P, sinh ngày 24/9/2020. Thời gian sinh hai cháu thì bà L phải nhờ đến sự giúp đỡ của cha mẹ ruột mình tại tỉnh Tiền Giang, việc chăm sóc nuôi dưỡng thời gian này đều nhờ bên ngoại. Tuy nhiên, sau khi thời gian sau này ông H tự ý đón các con về bên nội tại xã B, huyện C ở đến nay, việc thăm gặp rất khó khăn. Nay bà L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng bà L đề nghị ông H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con với mức 3.000.000 đồng/cháu/tháng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Chí H trình bày:

Về hôn nhân: Ông H đồng ý với phần trình bày của bà L về thời gian chung sống, thời gian kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng đã xảy ra. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau 02 con chung. Sau khoảng thời gian chung sống hạnh phúc thì cả hai phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng trong quan điểm sống và hiện đã sống ly thân nhau. Hiện nay, cả hai không còn tình cảm và không thể hàn gắn để chung sống với nhau nữa nên ông H đồng ý ly hôn với bà L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như lời trình bày của bà L gồm cháu Nguyễn Huỳnh Tấn H2, sinh ngày 03/4/2019 và cháu Nguyễn Huỳnh Tấn P, sinh ngày 24/9/2020. Khi ly hôn ông H cũng đề nghị được nuôi cả hai con, vì hiện nay bản thân ông hội đủ các điều kiện nuôi dạy các cháu ăn học tốt nhất. Về cấp dưỡng, trường hợp ông H được nuôi hai cháu thì ông không yêu cầu bà L cấp dưỡng, còn nếu bà L được nuôi con thì ông H đồng ý cấp dưỡng với mức 3.000.000 đồng/cháu/tháng, ngoài ra nếu ông H có khả năng thì tự cấp dưỡng thêm hàng tháng. Việc thăm nom, chăm sóc con theo quy định.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

[3] Người làm chứng ông Nguyễn Hồng T1, bà Lê Thị Diệu H1 có ý kiến:

Ông T1, bà H1 là cha mẹ ruột của ông Nguyễn Chí H, trong quá trình chung sống thì ông bà thấy các con mình có mâu thuẫn trong tình cảm mà không tự giải quyết được nên hiện nay sống ly thân nhau. Việc các bên xin ly hôn thì ông bà không có ý kiến, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Về việc xin nuôi con của ông H: Ông T1 bà H1 xác nhận hiện nay ông H đang nuôi dưỡng cả hai cháu H2 và cháu P. Ông bà rất quý và mong muốn ông H được nuôi cả hai cháu vì hiện nay gia đình bên nội đã tạo các điều kiện như nơi ăn chốn ở rất tốt cho các cháu của mình ăn học, kể cả việc đưa đón chăm sóc. Trước đó ông bà đã công chứng hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho ông H 01 thửa đất số 109 tờ bản đồ 69 diện tích 546,1 m² tại xã B, huyện C nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngoài ra ông H bà T1 có xây 01 căn nhà (cạnh thửa 109) trên đất riêng và tặng cho ông H căn nhà trên để ông H ở và nuôi các cháu. Tuy nhiên do chưa mua được đất thổ cư nên chưa đủ điều kiện tách thửa sang tên theo quy định. Về nguyện vọng, ông bà đề nghị Tòa án căn cứ vào điều kiện để giao cho ông H được nuôi con.

[4]. Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức:

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, giải quyết vụ án trong hạn luật định theo Điều 28, 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thu thập chứng cứ đầy đủ, nguyên đơn, bị đơn chấp hành tốt quy định và cung cấp ý kiến chứng cứ đầy đủ; trình tự tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai tại phiên tòa, công nhận sự thuận tình ly hôn của hai bên; Về tranh chấp nuôi con: Xét nguyện vọng và điều kiện của các bên cũng như việc chăm sóc toàn diện cho trẻ nhỏ cần giao mỗi người nuôi một cháu là phù hợp, trong đó giao cháu Nguyễn Huỳnh Tấn P, sinh ngày 24/9/2020 cho bà L, giao cháu Nguyễn Huỳnh Tấn H2, sinh ngày 03/4/2019 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng; Việc cấp dưỡng: Ghi nhận việc ông H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với mức 3.000.000 đồng/cháu/tháng. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Bị đơn ông Nguyễn Chí H cư trú tại xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức theo quy định tại các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Người làm chứng ông Nguyễn Hồng T1 vắng mặt nhưng đã có lời khai và đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Pha L và ông Nguyễn Chí H tìm hiểu và tự nguyện chung sống có thực hiện việc đăng ký kết hôn tại xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ngày 03/4/2018 theo đúng quy định nên quan hệ hôn nhân giữa các bên là hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau hai con chung tên Nguyễn Huỳnh Tấn H2 và Nguyễn Huỳnh Tấn P. Bà L xác nhận khoảng thời gian hạnh phúc không dài thì hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn xung đột mà không thể hàn gắn. Qua ý kiến của cả hai bên, lời khai của ông T1 bà H1 và các chứng cứ khác thì xác định mâu thuẫn vợ chồng là có thật biểu hiện là việc từ những bất đồng trên nên vợ chồng sống ly thân nhau, không quan tâm chăm sóc nhau, không cùng nhau nuôi dạy con cái, xây dựng vun đắp gia đình theo nguyện vọng cũng như mục đích tốt đẹp của cuộc hôn nhân. Tại phiên tòa, bà L và ông H đồng ý ly hôn nên ghi nhận sự thuận tình ly hôn của hai bên.

[2.2] Về con chung: Bà L ông H có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Tấn H2 và Nguyễn Huỳnh Tấn P, cả hai bên đều tranh chấp về việc xin được nuôi cả hai con; bà L có yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/cháu/tháng và ông H tự nguyện đồng ý; Đối với ông H thì không yêu cầu cấp dưỡng khi được nuôi con, thì thấy:

Căn cứ vào lời khai của hai bên đều thừa nhận, thời điểm sinh hai cháu vì giai đoạn dịch bệnh (năm 2019 và 2020) nên cả hai thống nhất cho bà L về bên ngoại (tỉnh Tiền Giang) ở, ông H đi lại thăm nom, hỗ trợ. Đến thời gian sau này khi vợ chồng có sự xung đột mâu thuẫn nhau thì ông H tuy vẫn tới lui chăm sóc con nhưng không bằng thời gian trước; đến đầu năm 2024 ông H đón hai cháu về bên nội (tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) chăm sóc nuôi dưỡng, gửi vào cơ sở giáo dục để học tập, việc này bà L không đồng ý nên xảy ra tranh chấp. Xét điều kiện nuôi con hiện nay của hai bên: Đối với bà L hiện nay có công việc làm và thu nhập ổn định, có khoản tiền tiết kiệm để chăm sóc con cái; Đối với ông H cũng có công việc làm và thu nhập ổn định, có nơi ăn chốn ở ổn định. Để đảm bảo việc chăm sóc, dạy dỗ trực tiếp và tạo sự phát triển tốt nhất của trẻ từ cha hoặc mẹ đẻ của

mình, cũng như sự chăm sóc ổn định cần giao mỗi người nuôi một cháu là phù hợp. Tại phiên tòa ông H xin được nuôi cháu sinh năm 2019, bà L không có đề xuất này, vì vậy cần giao cháu H2 (sinh năm 2019) cho ông H nuôi, giao cháu P (sinh năm 2020) cho bà L nuôi. Việc cấp dưỡng ông H tự nguyện cấp dưỡng với mức 3.000.000 đồng/tháng cho cháu P, bà L đồng ý nên cần ghi nhận sự tự nguyện này.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26, 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Pha L.

- Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn: Bà Huỳnh Thị Pha L được ly hôn với ông Nguyễn Chí H.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huỳnh Tấn P, sinh ngày 24/9/2020 cho bà Huỳnh Thị Pha L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Giao cháu Nguyễn Huỳnh Tấn H2, sinh ngày 03/4/2019 cho ông Nguyễn Chí H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Việc cấp dưỡng: Ghi nhận ông Nguyễn Chí H phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Huỳnh Tấn P, sinh ngày 24/9/2020 với mức 3.000.000 đồng/tháng (Ba triệu đồng một tháng) cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi. Bà L không phải cấp dưỡng nuôi cháu H2.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi có quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Pha L nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001982 ngày 29/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà L đã nộp xong án phí. Ông Nguyễn Chí H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

